

Số: /BC-STC

Đắk Nông, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng trong tháng 8 năm 2022

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/03/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2017, của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tài chính báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng trong tháng 8 năm 2022 tại đơn vị như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Trong tháng 8 năm 2022, Lãnh đạo Sở tổ chức quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động cơ quan tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các văn bản Trung ương cũng như địa phương có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng như: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;... Kết quả đã tạo được sự chuyển biến sâu rộng từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức, người lao động trong thực hiện phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Đối với Sở Tài chính tỉnh không có bộ phận thường trực về công tác phòng, chống tham nhũng mà giao cho Thanh tra Sở phụ trách, trực tiếp tham mưu cho Ban Giám đốc Sở thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan (Quyết định số 78/QĐ-STC ngày 13/6/2019 về việc Ban hành Quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông).

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Đăng tải đầy đủ các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên Trang thông tin điện tử của Sở theo hướng cập nhật các văn bản, chính sách, pháp luật, các tài liệu tuyên truyền cơ bản; đồng thời, đăng tải thông tin về sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng về phòng, chống tham nhũng, đặc biệt là những sự kiện trên địa bàn tỉnh; các thông tin chính thức về vụ án, vụ việc tham nhũng.

- Cử cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống tham nhũng tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Đã thực hiện việc tham mưu Ban Giám đốc, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh thực hiện công khai ngân sách địa phương hằng năm, đảm bảo về mặt nội dung và thời gian công khai theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Việc công khai được thực hiện bằng một hoặc một số hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với đơn vị có cổng thông tin điện tử thì phải thực hiện công khai ngân sách qua cổng thông tin điện tử của đơn vị mình.

Đã nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm trong toàn thể cán bộ, công chức, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị; đồng thời tăng cường sự giám sát của các cấp, các ngành cũng như của cộng đồng. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò làm chủ của cán bộ, công chức trong các hoạt động. Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao đúng theo định mức, quy chế chi tiêu nội bộ, trên tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo chế độ cho cán bộ, công chức và thực hiện đầy đủ công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Đã xây dựng và ban hành quyết định số 55/QĐ-STC ngày 29/6/2018, về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở và Quyết định số 01/QĐ-STC ngày 04/01/2021, về việc sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Tài chính.

Hiện nay, đã ban hành Quyết định số 131/QĐ-STC ngày 12/7/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Tài chính thay thế Quyết định số 55/QĐ-STC ngày 29/6/2018.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Đảng ủy và Chính quyền Sở Tài chính tiếp tục chỉ đạo, lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và tập thể đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, đặc biệt là Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ quy định về những đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 07/8/2013 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, quy định giờ làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt, nhắc nhở việc chấn chỉnh lề lối làm việc và thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan. Sở Tài chính ban hành Kế hoạch số 1526/KH-STC ngày 12/7/2019 triển khai đề án xây dựng nhân cách văn hóa và giáo dục đạo đức, lối sống văn minh, nhân ái nghĩa tình trong cuộc sống. Ngày 22/7/2022, Sở Tài chính tiếp tục ban hành Công văn số 1399/STC-VP, về việc chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của công chức và người lao động.

Qua phổ biến, tuyên truyền, tập thể cán bộ, công chức và người lao động tại đơn vị đã nâng cao được nhận thức việc chấp hành thời gian làm việc; khắc phục được tình trạng đi muộn về sớm. Trong giờ hành chính, cán bộ, công chức tập trung làm việc, nghiên cứu văn bản nâng cao chất lượng công việc được giao; không có cán bộ, công chức uống cà phê, bia, rượu, la cà quán xá, làm việc riêng trong giờ hành chính.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong tháng 8 năm 2022, Sở Tài chính tỉnh không thực hiện việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức nào.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Lãnh đạo Sở đã tập trung chỉ đạo thực hiện một cách có hiệu quả công tác cải cách hành chính, đặc biệt chú trọng việc thực hiện cải cách các thủ tục hành chính có liên quan về Cấp giấy chứng nhận mã số đơn vị quan hệ với ngân sách nhà nước, Quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước... góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của Sở.

- Đẩy mạnh các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và xử lý công việc; Sử dụng phần mềm giao việc, xử lý công việc trên hệ

thống phần mềm điện tử của Sở, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

- Chỉ đạo đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt. Đến nay 100% các khoản thanh toán tiền lương, chế độ công tác phí tại Sở đều được thanh toán qua thẻ.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Trong kỳ báo cáo, Sở Tài chính chưa phát hiện trường hợp tham nhũng, lãng phí nào trong nội bộ ngành tài chính và các đơn vị kinh tế - xã hội có liên quan, cũng như chưa nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo tham nhũng của các đơn vị, doanh nghiệp và công dân.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm qua hoạt động thanh tra: 08 tổ chức;

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra:

+ Kiến nghị xử lý về kinh tế: Ban hành quyết định thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước: 25.068.344 đồng;

+ Kiến nghị xử lý về kiểm điểm rút kinh nghiệm: 482.366.306 đồng;

+ Kiến nghị xử lý hành chính: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

+ Số tiền đã thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước: 0 đồng.

+ Số tiền đã nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán: Không.

+ Số tiền chưa thực hiện nộp NSNN: 25.068.344 đồng (chưa hết thời hạn thực hiện).

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: *Không có*.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có)

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: *Không có*.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: *Không có*.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: *Không có*.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

Nhìn chung, thông qua việc triển khai các biện pháp đấu tranh ngăn ngừa tham nhũng đơn vị không để xảy ra vụ việc tham nhũng hay cá nhân có liên quan đến tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị trong thời gian qua đạt nhiều thành quả tích cực, góp phần ngăn ngừa tham nhũng và không để tình trạng tham nhũng xảy ra; tạo sự chuyển biến sâu rộng từ nhận thức đến hành động của cán bộ, công chức; thúc đẩy sự tham gia đấu tranh, hưởng ứng tích cực của cán bộ, công chức toàn đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

Công tác tổ chức triển khai, quán triệt, thực hiện các văn bản liên quan đến phòng, chống tham nhũng tại đơn vị tuy thường xuyên nhưng chưa thật sự đi vào chiều sâu; việc nắm bắt được các nội dung cũng như thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức còn hạn chế.

Việc cập nhật tài liệu trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng vẫn còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Tiếp tục động viên, nhắc nhở cán bộ, công chức trong toàn đơn vị tiếp tục thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Các văn bản của Trung ương cũng như địa phương có liên quan đến việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các giải pháp phòng, chống tham nhũng; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

Nghiêm túc thực hiện công bố công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng về các vụ việc tiêu cực, tham nhũng được phát hiện, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị khi xảy ra tham nhũng trong quá trình thanh tra, kiểm tra (nếu có).

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng tháng 8 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông, đề nghị Thanh tra tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở: Ngô Xuân Hà;
- Lưu: VT, TTr.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Xuân Hà

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**Số liệu tính từ ngày 15/7/2022 đến ngày 14/8/2022***(Kèm theo Báo cáo số/BC-STC, ngày tháng 8 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	1
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	8
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	

16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	25,068
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	50
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	4
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	

35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	

52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
74	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m ²	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m ²	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		

79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**Số liệu tính từ ngày 15/7/2022 đến ngày 14/8/2022***(Kèm theo Báo cáo số/BC-STC, ngày tháng 8 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1					
2					
...					

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)**Số liệu tính từ ngày 15/7/2022 đến ngày 14/8/2022***(Kèm theo Báo cáo số/BC-STC, ngày tháng 8 năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							